

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2021-2025

Thực hiện kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025. UBND thị xã Hương Trà xây dựng kế hoạch triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên trên địa bàn thị xã Hương Trà đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên và thanh niên (VTN/TN) và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (DS/SKSS/KHHGD) cho VTN/TN nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống. Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành của VTN/TN về KHHGD.

- 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, các nội dung liên quan đến chăm sóc SKSS/KHHGD.

- 85% VTN/TN được cung cấp, cập nhật kiến thức về DS/SKSS/KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

- 80% trẻ em VTN/TN hiểu và có kỹ năng thực hành về DS/SKSS/KHHGD như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

b) Mục tiêu 2: Tăng cường cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN

- 85% VTN/TN được đáp ứng nhu cầu KHHGD.

- Giảm 1/3 số VTN/TN có thai ngoài ý muốn.

- Tăng 15% các điểm cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN.

c) Mục tiêu 3: Tạo môi trường gia đình, nhà trường và xã hội thân thiện đối với VTN/TN.

- 100% cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan tạo môi trường

xã hội thân thiện, ủng hộ VTN/TN.

- 90% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về DS/SKSS/KHHGD thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, các buổi sinh hoạt ngoại khóa.

- 70% cha mẹ có con trong độ tuổi VTN/TN ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ DS/SKSS/KHHGD.

- 85% cha mẹ có con trong độ tuổi VTN/TN tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng này.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian: Triển khai đến năm 2025.

2. Phạm vi triển khai: Các xã, phường và các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã.

3. Đối tượng

- Đối tượng đích: Vị thành niên/thanh niên, đặc biệt là nhóm thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn, mới kết hôn, thanh niên ở vùng sâu, vùng khó khăn.

- Đối tượng tham gia:

+ Cán bộ DS-KHHGD, Y tế.

+ Cơ quan DS-KHHGD, Y tế.

+ Các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể.

+ Gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội và khu công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Giáo dục chuyển đổi hành vi

a) Lồng ghép các hoạt động của VTN/TN

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động cho VTN/TN trong hệ thống DS-KHHGD các cấp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục DS-KHHGD cho VTN/TN vào các chuyên trang, chuyên mục, bài viết, phóng sự về VTN/TN của các cơ quan truyền thông đại chúng, nhất là trên các trang thông tin điện tử.

- Tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học, cấp học trong hệ thống giáo dục.

b) Hoạt động truyền thông chuyên biệt

- Mô hình truyền thông chuyên biệt cho VTN/TN được xác định là việc giáo dục, truyền thông về kiến thức và kỹ năng thực hành về DS-KHHGD cho VTN/TN. Tính chuyên biệt được thể hiện qua:

+ Người làm truyền thông, tư vấn: Hoạt động truyền thông chuyên biệt này thực hiện bởi những người không chỉ có kiến thức chuyên môn và kỹ năng truyền thông về DS-KHHGD mà còn được trang bị kiến thức về tâm sinh lý của VTN/TN, kỹ năng tiếp cận, làm việc với VTN/TN, bảo đảm tính riêng tư, bảo mật, đồng cảm, tế nhị, bình đẳng, không phán xét đối với VTN/TN.

+ Phương thức, kênh truyền thông: Không gian truyền thông, địa điểm, thời gian truyền thông đều phải chuyên biệt, phù hợp với VTN/TN. Phụ thuộc vào đặc

điểm riêng biệt của các nhóm VTN/TN ở các địa bàn riêng biệt và cần có cách tiếp cận phù hợp, thân thiện.

- + Thông điệp truyền thông xây dựng riêng, phù hợp với VTN/TN.

- + Tuyên truyền trên Đài truyền thanh, tổ chức các sự kiện truyền thông.

- Mô hình truyền thông chuyên biệt, tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông, đào tạo, tập huấn sẽ được thiết kế, xây dựng, thực hiện phù hợp với từng nhóm tuổi VTN/TN, nhóm đối tượng VTN/TN (đi học, đi làm, yếu thế...) phù hợp với đặc điểm từng địa bàn triển khai.

- Truyền thông thông qua gia đình: Tổ chức các hoạt động giáo dục chuyên biệt nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng thực hành về DS-KHHGD của VTN/TN cho các bậc làm cha làm mẹ, ông bà, anh chị trong gia đình của VTN/TN để từ đó họ có kiến thức, kỹ năng giáo dục VTN/TN về DS-KHHGD.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của ngành giáo dục: Phối hợp với các nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục về DS-KHHGD cho học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Công đoàn, các tổ chức xã hội...: Tổ chức các hoạt động truyền thông đặc thù cho các thành viên của các đoàn thể, thanh niên lao động tham gia sinh hoạt, tìm hiểu các chuyên đề DS-KHHGD, hôn nhân và tổ chức các cuộc thi kiến thức, thi tìm hiểu về các vấn đề DS-KHHGD.

- Tổ chức hoạt động truyền thông đối với nhóm VTN/TN yếu thế như VTN/TN lang thang cơ nhỡ, khuyết tật...

- Thành lập điểm, câu lạc bộ tư vấn, giáo dục chuyên biệt về DS-KHHGD cho VTN/TN.

2. củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN

a) Lòng ghép với các hoạt động cung cấp dịch vụ cho VTN/TN

- Mở rộng và hoàn thiện mạng lưới cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD bao gồm tính sẵn có, an toàn, thuận tiện, thân thiện cho VTN/TN.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ tư vấn, cung cấp dịch vụ chuyên biệt cho VTN/TN; Tư vấn thân thiện về sức khỏe tiền hôn nhân, kết hôn cận huyết thống và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh cho VTN/TN trước khi đăng ký kết hôn...

b) Hoạt động cung cấp dịch vụ DS-KHHGD chuyên biệt

- Xây dựng các điểm cung cấp dịch vụ thân thiện kiểu mới cho VTN/TN theo hướng dẫn của tỉnh.

- Các mô hình điểm, câu lạc bộ cung cấp dịch vụ thân thiện sẽ được thiết kế, xây dựng, thực hiện phù hợp với từng nhóm tuổi VTN/TN, nhóm đối tượng VTN/TN (đi học, đi làm, yếu thế...) phù hợp với đặc điểm vùng, đối tác triển khai.

3. Xây dựng và thử nghiệm các mô hình chuyên biệt

- Lòng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD vào các môn học, cấp học.

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD trên Đài truyền thanh.

- Xây dựng và duy trì các “góc thân thiện” trong nhà trường.

4. Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đối với

các hoạt động của kế hoạch nói riêng cũng như đối với VTN/TN nói chung.

- Cung cấp thông tin, vận động, huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia giáo dục DS-KHHGD, thay đổi quan niệm không tích cực với VTN/TN, ủng hộ VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và kỹ năng thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD và giáo dục lối sống lành mạnh cho VTN/TN.

- Cung cấp thông tin, giáo dục cho các bậc cha mẹ, ông bà, anh chị của VTN/TN về lợi ích của việc bảo đảm cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức, thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về DS-KHHGD cho VTN/TN; cơ chế hỗ trợ VTN/TN dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, nhóm yếu thế tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD một cách bình đẳng, thân thiện.

- Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN. Đề xuất xây dựng các cơ chế tiếp thị xã hội, cơ chế thị trường, cơ chế huy động nguồn lực nhằm huy động sự đóng góp của VTN/TN, giảm bớt áp lực đối với ngân sách Nhà nước; Xác nhận điểm cung cấp dịch vụ thân thiện đối với VTN/TN...

5. Nâng cao năng lực

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ truyền thông, tư vấn của hệ thống DS-KHHGD các cấp về kiến thức, kỹ năng tư vấn và đặc điểm phát triển tâm, sinh lý, thể chất của lứa tuổi VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN; chính sách pháp luật DS-KHHGD đối với VTN/TN.

- Cung cấp tài liệu cho góc thân thiện...

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kiểm tra, giám sát, quản lý tài chính, tổ chức hội nghị hàng năm, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác DS-KHHGD cho VTN/TN. Coi công tác này là một nội dung trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN. Phối hợp với các đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện Kế hoạch.

- 2. Giáo dục chuyển đổi hành vi:** Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về DS-KHHGD đối với VTN/TN cho cộng đồng, xã hội. Triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với VTN/TN trong đó đặc biệt lưu ý đến nhóm yếu thế; Tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục về DS-KHHGD trong các nhà trường, các khu công nghiệp; Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội...thực hiện truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi. Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như internet... Thí điểm các mô hình truyền thông thân thiện, phù hợp với VTN/TN.

3. Dịch vụ DS-KHHGD

- Nâng cao chất lượng dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN tại tất cả các cơ sở

có liên quan cung cấp dịch vụ; bổ sung trang thiết bị và tập huấn cập nhật kiến thức cho những người cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN; nâng cao chất lượng hệ thống hậu cần, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản cho VTN/TN.

- Tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân; Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện, phù hợp với VTN/TN.

4. Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện với VTN/TN

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về DS-KHHGD cho VTN/TN; Cơ chế hỗ trợ VTN/TN dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, nhóm yếu thế tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD một cách bình đẳng, thân thiện; Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN.

V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Kinh phí hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn thị xã được phân bổ từ nguồn ngân sách tỉnh và cân đối ngân sách của thị xã hàng năm.

2. Cơ chế phối hợp, quản lý tài chính

Thực hiện theo các quy định của pháp luật, các quy định tài chính hiện hành và các văn bản liên quan của trung ương, địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế thị xã

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm triển khai và tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch “Triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2021-2025”.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD thị xã, các đơn vị liên quan trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện tốt các hoạt động tư vấn và khám sức khỏe cho VTN/TN; cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD thân thiện, phù hợp với VTN/TN.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm về UBND thị xã; tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2025.

2. Phòng Y tế thị xã

Tham mưu UBND thị xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch; Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Tư pháp thị xã

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục luật hôn nhân và gia đình; Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về DS-KHHGD đối với VTN/TN.

4. Phòng Tài chính - kế hoạch thị xã

Căn cứ vào kế hoạch triển khai hoạt động, tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung của đề án.

5. Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao

Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện các phóng sự, bài viết về VTN/TN; Tăng cường phát thanh các hoạt động về DS-KHHGD, chú trọng đến việc nâng cao kiến thức cho người dân về VTN/TN.

6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động, lồng ghép nội dung tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN trong cơ quan, đơn vị; Định kỳ báo cáo kết quả về UBND thị xã (cơ quan thường trực là Trung tâm Y tế thị xã).

7. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ các hoạt động và lồng ghép có hiệu quả hoạt động của kế hoạch với các hoạt động của địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã chỉ đạo Trạm Y tế; các ban ngành, đoàn thể tại địa phương triển khai có hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, tổng hợp báo cáo hoạt động của kế hoạch gửi về UBND thị xã (qua Trung tâm Y tế thị xã).

Trên đây là kế hoạch triển khai Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các ban ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ kế hoạch này để tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- TT HĐND, UBMTTQVN thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan thành viên BCĐ Dân số;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ, CVVX;
- Lưu: VT, TTYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**